

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	17,700 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.1%	-1.7%	-4.4%

DT thuần	2024	3,150	YoY ▼ 24.0 ▼ 0.7%
		tỷ VNĐ	

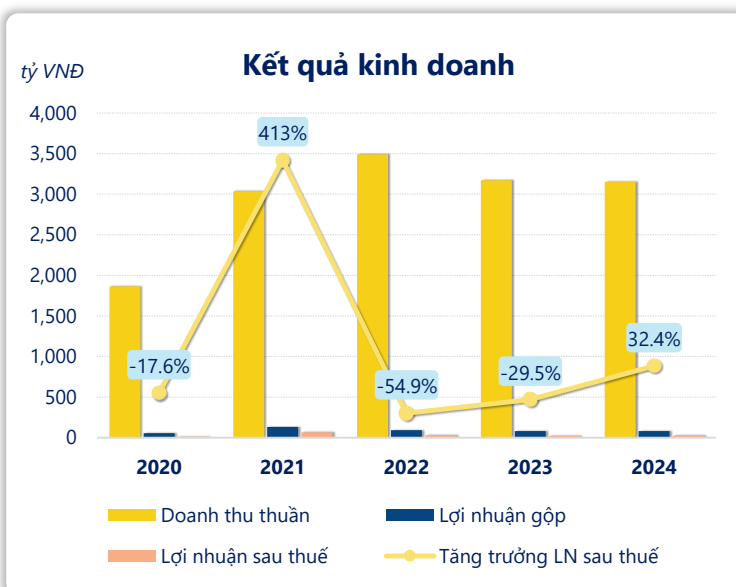
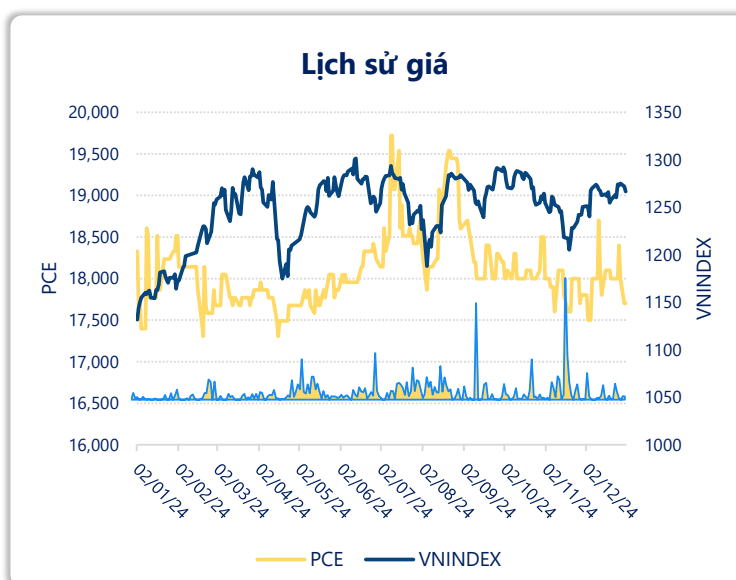
LN gộp	2024	80.4	YoY ▼ 0.30 ▼ 0.3%
		tỷ VNĐ	

LN thuần	2024	10.4	YoY ▼ 6.00 ▼ 36.8%
		tỷ VNĐ	

LN sau thuế	2024	27.7	YoY ▲ 6.80 ▲ 32.4%
		tỷ VNĐ	

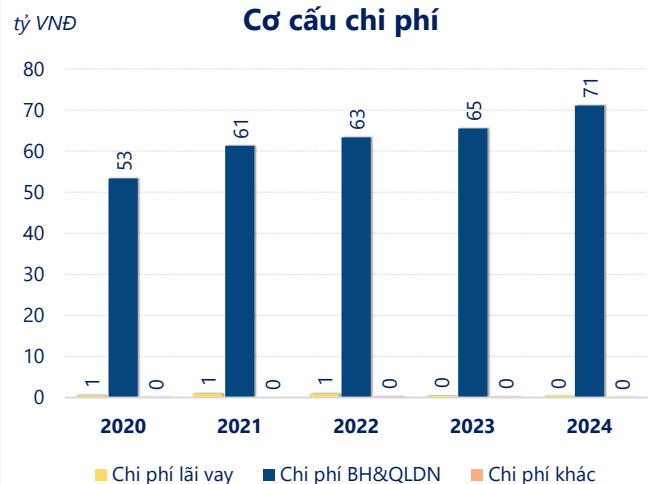
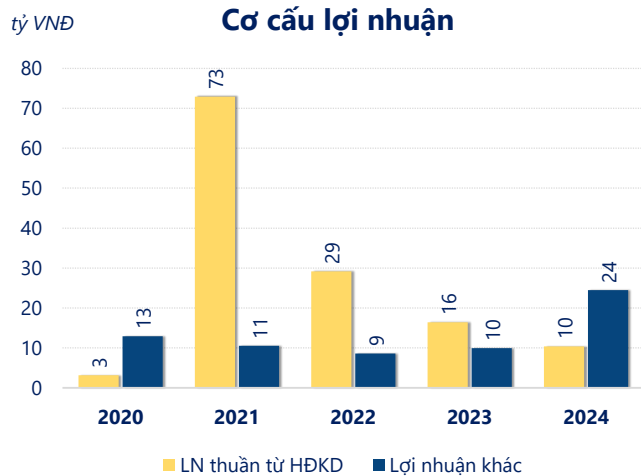
ROE	2024	14.5%	+/- YoY ▲ 3.7%
-----	------	-------	-------------------

ROA	2024	10.0%	+/- YoY ▲ 1.6%
-----	------	-------	-------------------



Năm **2024**, **PCE** ghi nhận doanh thu thuần **3,150** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **27.72** tỷ đồng, lần lượt **giảm 0.74%** và **tăng 32.4%** so với năm trước.

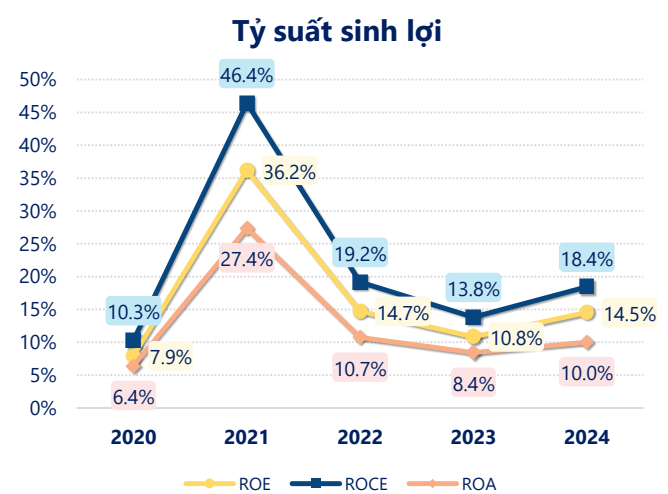
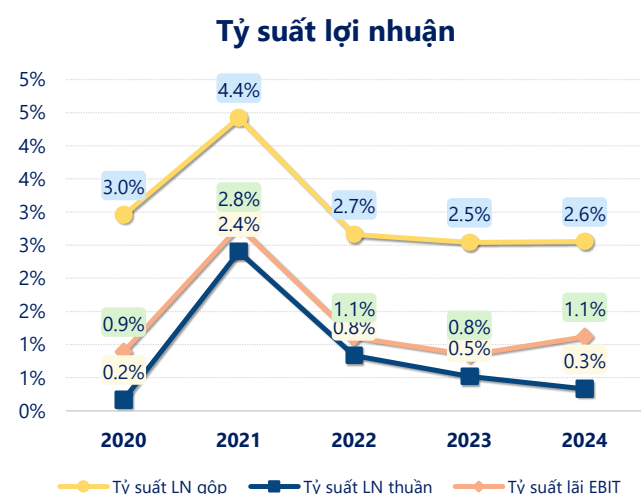
Mặc dù doanh thu thuần sụt giảm nhưng công ty vẫn đảm bảo sự tăng trưởng lợi nhuận sau thuế cùng với **ROE** đạt **14.5%**. Cho thấy hiệu quả hoạt động của công ty được tối ưu.



Năm **2024**, PCE có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **10.39** tỷ đồng, **giảm đi 6.05** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (26.41 tỷ đồng) là 16.02 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.33** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **71.09** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.13** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của PCE năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **14.5%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



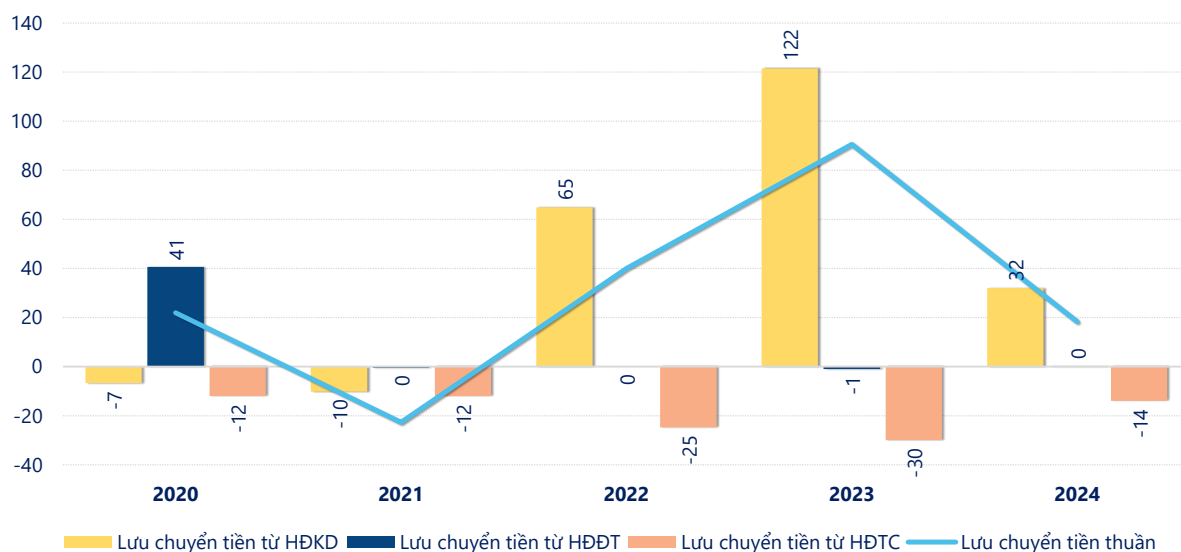
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	1,863	3,037	3,490	3,174	3,150
Giá vốn hàng bán	1,808	2,902	3,398	3,093	3,070
Lợi nhuận gộp	55.0	134	92.9	80.7	80.4
Doanh thu HĐTC	1.94	1.46	0.52	1.62	1.37
Chi phí TC	0.55	1.61	0.90	0.41	0.33
Chi phí lãi vay	0.55	0.98	0.90	0.41	0.33
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	43.8	44.0	41.8	43.3	50.2
Chi phí QLDN	9.44	17.3	21.5	22.2	20.9
LN thuần từ HĐKD	3.15	72.9	29.2	16.4	10.4
Lợi nhuận khác	12.9	10.5	8.62	9.94	24.4
LN trước thuế	16.1	83.4	37.8	26.4	34.8
Lợi nhuận sau thuế	12.8	65.8	29.7	20.9	27.7
LNST của CĐ cty mẹ	12.8	65.8	29.7	20.9	27.7

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của PCE bằng **18.33** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (90.56 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **32.05** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **0.29** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-14.01** tỷ đồng.